

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI**



**ĐOÀN VĂN HÙNG**

**SỬ DỤNG PHẦN MỀM MICROSOFT POWERPOINT TRONG  
DẠY HỌC LỊCH SỬ Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

**(Qua bài nghiên cứu kiến thức mới phần Lịch sử thế giới - lớp 10)**

**CHUYÊN NGÀNH: LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN LỊCH SỬ**

**MÃ SỐ : 62.14.1005**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ GIÁO DỤC HỌC**

**HÀ NỘI - 2010**

**CÔNG TRÌNH ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI:  
KHOA LỊCH SỬ - TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI**

---

*Người hướng dẫn khoa học :*

**1. GS.TS. PHAN NGỌC LIÊN**

**2. TS. NGUYỄN QUÝ THAO**

*Phản biện 1 :* **GS.TS. NGUYỄN NGỌC CƠ**

Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội

*Phản biện 2 :* **PGS.TS. ĐẶNG VĂN HỒ**

Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư Phạm Huế

*Phản biện 3 :* **PGS.TS. NGUYỄN MẠNH HÀ**

Viện nghiên cứu lịch sử quân sự

**Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Nhà nước,  
họp tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội**

**Vào hồi ..... giờ ..... ngày ..... tháng ..... năm 2010**

*Có thể tìm hiểu Luận án tại:*

- Thư viện Quốc gia

- Thư viện Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

**DANH MỤC CÁC BÀI BÁO VÀ CÔNG TRÌNH KHOA HỌC  
CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

- [1]. Đoàn Văn Hưng (2003), “Vấn đề sử dụng các phương tiện kỹ thuật trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông”, *Thông báo khoa học*, ĐHSP Qui Nhơn, số 22, tr. 66-72.
- [2]. Đoàn Văn Hưng (2003), “Ứng dụng công nghệ thông tin nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học lịch sử ở trường THPT”, *Tạp chí Khoa học*, ĐHSP Hà Nội, số 3, tr.68-72.
- [3]. Đoàn Văn Hưng (2004), “Thiết kế bài giảng lịch sử ở trường Trung học phổ thông”. Minh học qua bài giảng tiết 1: “Cuộc tấn công chiến lược đông xuân 1953-1954 và chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ” ở lớp 12 với phần mềm PowerPoint”, *Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: Công nghệ thông tin- truyền thông trong giáo dục và đào tạo*, Trung tâm Tin học- Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với UNESCO tổ chức, Hà Nội, tháng 3; *Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Đổi mới phương pháp dạy học với sự tham gia của thiết bị kỹ thuật*, Đại học Sư phạm Huế, tháng 4, tr. 199-205.
- [4]. Đoàn Văn Hưng (2004), “Rèn luyện kỹ năng sử dụng các phương tiện kỹ thuật dạy học cho sinh viên khoa Lịch sử các trường ĐH, CĐ Sư phạm”, *Tạp chí Giáo dục*, số chuyên đề Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Giáo dục nghiệp vụ sư phạm- Đại học Thái Nguyên, tháng 4, tr. 38-39, 59.
- [5]. Nguyễn Thị Côi, Đoàn Văn Hưng (2004), “Sử dụng phần mềm Microsoft PowerPoint trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông”, *Tạp chí Giáo dục*, số 98, tháng 10, tr. 35-37.
- [6]. Nguyễn Thị Côi, Đoàn Văn Hưng (2005), “Tổ chức dạ hội lịch sử về Chủ tịch Hồ Chí Minh cho học sinh với sự hỗ trợ của phần mềm PowerPoint”, *Tạp chí Giáo dục*, số 114, tháng 5, tr. 11-12, 17.
- [7]. Đoàn Văn Hưng (2005), “Bài giảng điện tử môn Lịch sử ở trường phổ thông- nhìn từ góc độ kỹ thuật và phương pháp dạy học”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Nâng cao chất lượng dạy và học trong trường phổ thông nhờ sự hỗ trợ của thiết bị và phần mềm dạy học*, Viện nghiên cứu Giáo dục – Trường ĐHSP Tp HCM, tháng 11, tr. 54-62.
- [8]. Đoàn Văn Hưng (2006), “Làm thế nào để nâng cao hiệu quả của bài giảng điện tử trong dạy học lịch sử ở trường PT?”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Ứng dụng CNTT-TT trong đổi mới phương pháp dạy học ở các trường phổ thông bậc trung học*, các tỉnh miền Đông Nam Bộ, lần II, Vũng Tàu, tháng 2, tr.27-33.

- [9]. Đoàn Văn Hưng (2006), “Vấn đề rèn luyện kỹ năng sử dụng phương tiện kỹ thuật dạy học cho giáo viên lịch sử ở trường phổ thông”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Các giải pháp nâng cao chất lượng bồi dưỡng giáo viên*, Đại học Sư phạm Huế, tháng 4, tr. 135- 140.
- [10]. Đoàn Văn Hưng (2006), “Về bài giảng điện tử trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông”, *Tạp chí Khoa học & Công nghệ*, Đại học Thái Nguyên, số chuyên đề: Hội thảo Khoa học công nghệ toàn quốc “ Nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục”, tháng 10, tr. 152-156.
- [11]. Nguyễn Thị Côi (chủ biên), Trịnh Đình Tùng, Nguyễn Thị Thê Bình, Nguyễn Mạnh Hưởng, Đoàn Văn Hưng (2006), “*Hướng dẫn sử dụng các hình ảnh về Chủ tịch Hồ Chí Minh trên CD và phần mềm Microsoft PowerPoint trong dạy học lịch sử*”, NXB ĐHSP, HN.
- [12]. Phan Ngọc Liên, Đoàn Văn Hưng (2007), “Sử dụng công nghệ thông tin góp phần đổi mới phương pháp dạy học lịch sử ở trường phổ thông”, *Tạp chí Giáo dục*, số 159, quý I/2007, tr. 23-25.
- [13]. Đoàn Văn Hưng, Nguyễn Đức Cường (2008), “Thiết kế và sử dụng bài giảng điện tử trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông theo hướng tích cực hóa hoạt động của học sinh ”, *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*, số 32, tháng 4, tr. 25-27.
- [14]. Phan Ngọc Liên (chủ biên) và tập thể tác giả (2008), “*Đổi mới nội dung và phương pháp dạy học lịch sử ở trường phổ thông*”, (Trần Quốc Tuấn, Đoàn Văn Hưng, “Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông- một hướng tích cực trong đổi mới dạy học lịch sử ở trường phổ thông”), NXB ĐHSP, HN, tr. 463-478.
- [15]. Đoàn Văn Hưng (2008), “Sử dụng bài giảng điện tử trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Những giải pháp chủ yếu nâng cao chất lượng dạy học Lịch sử Việt Nam ở trường phổ thông hiện nay*, Đại học Sư phạm Hà Nội, tháng 4, tr. 144- 150.
- [16]. Nguyễn Thị Côi, Đoàn Văn Hưng (2008), “Thiết kế và sử dụng bản đồ giáo khoa điện tử trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông ”, *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*, số 35, tháng 7, tr. 26-29.
-

## MỞ ĐẦU

### 1. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI

1.1. Giáo dục nước ta đang đứng trước những vận hội và thách thức lớn. Vì lẽ đó, vấn đề đổi mới mục tiêu, nội dung, chương trình và đặc biệt là phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá trong giáo dục lịch sử (LS) ở trường phổ thông (PT) đang được đặt ra một cách cấp thiết theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh nhằm đáp ứng những nhiệm vụ mới của xã hội. Trong thập niên gần đây, vấn đề đổi mới phương pháp dạy học với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông (CNTT&TT) đã trở thành là một trong những chủ đề lớn được nhiều nước và tổ chức quốc tế đặc biệt quan tâm. Đảng, Chính phủ và ngành Giáo dục nước ta đã có các Nghị quyết, Chỉ thị, Công Văn về việc tăng cường giảng dạy, đào tạo và ứng dụng CNTT&TT trong giáo dục và đào tạo. Trong Công văn số 12966/BGDĐT-CNTT (10/12/2007), Bộ GD&ĐT đã xác định chủ đề năm học 2008-2009 là “Năm học Công nghệ thông tin”.

1.2. Hiện nay, Microsoft PowerPoint (MS PP) là một trong những phần mềm (PM) được nhiều giáo viên (GV) Lịch sử ở trường PT biết đến và sử dụng như là một phương tiện dạy học hiện đại, nhất là trong khâu chuẩn bị và tiến hành bài nghiên cứu kiến thức mới (BNCKTM), loại bài chủ yếu trong quá trình dạy học lịch sử (DHLS) ở trường PT nhằm làm giàu thêm cho học sinh (HS) những kiến thức, kỹ năng, cảm xúc và tư duy lịch sử. Nhìn chung, việc sử dụng PM MS PP trong DHLS bước đầu đã tạo nên tác dụng tích cực trong việc khắc phục những hạn chế về phương tiện dạy học, gây hứng thú, hấp dẫn HS học tập và ở mức độ nhất định; nó góp phần nâng cao chất lượng bài học LS ở trường PT. Tuy nhiên, vẫn còn không ít GV có nhận thức chưa đúng và gặp nhiều khó khăn trong việc sử dụng PM MS PP vào DHLS nên chưa phát huy tốt các tính năng ưu thế của phương tiện dạy học hiện đại này.

1.3. Tiến hành nghiên cứu, làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn của việc sử dụng PM MS PP trong DHLS nói chung, dạy học BNCKTM nói riêng; xác định yêu cầu, quy trình thiết kế và các biện pháp sử dụng PM này một cách khoa học, hiệu quả là rất cần thiết cả về mặt khoa học

và thực tiễn DHLS ở trường THPT. Xuất phát từ những yêu cầu cấp thiết trên, chúng tôi chọn đề tài: “ **Sử dụng phần mềm Microsoft PowerPoint trong dạy học lịch sử ở trường Trung học phổ thông (Qua bài nghiên cứu kiến thức mới phần Lịch sử thế giới- lớp 10)** ” làm đề tài nghiên cứu cho luận án Tiến sĩ giáo dục học về chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Lịch sử.

## **2. LỊCH SỬ NGHIÊN CỨU VẤN ĐỀ**

Có nhiều công trình nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước liên quan đến đề tài của luận án ở những mức độ khác nhau. Về cơ bản có thể chia thành hai nhóm sau:

**Thứ nhất**, các tài liệu, công trình nghiên cứu ở nước ngoài:

Nhiều tác giả nước ngoài quan tâm nghiên cứu vấn đề ứng dụng CNTT&TT trong dạy học, tiêu biểu như: Timothy J. Newby (1996); Judith H. Sandholtz, (1997); David H. Jonassen (1996); Kyle L. Peck, Brent G. Wilson (1999); George Cole (2006),..., trong đó, chúng tôi đặc biệt quan tâm một số vấn đề mà các tác giả trên đã đề cập như: vai trò của CNTT&TT như là một công cụ hỗ trợ các hoạt động dạy học, nhất là yếu tố đa phương tiện (Multimedia) có tác động tích cực đến các giác quan của HS; đề xuất các ý tưởng sư phạm trong quá trình dạy học có sự hỗ trợ của phương tiện kỹ thuật theo hướng phát huy vai trò chủ động, tích cực của người học; xác định các yêu cầu, điều lợi và bất lợi khi ứng dụng CNTT&TT vào dạy học,...

Các tài liệu về ứng dụng CNTT&TT trong DHLS ở trường PT xuất hiện muộn và ít hơn so với các môn khoa học tự nhiên. Các tác giả Davis Gardner (1998), Deidre McCann (2001), ... đã đề cập một số yêu cầu, ý tưởng trong việc khai thác thông tin Multimedia có nội dung LS từ các CD-Rom, Internet, ... nhằm giúp HS cơ hội tiếp cận, trao đổi thông tin LS một cách đa dạng, tích cực giữa GV với HS và giữa HS với HS.

Về PM MS PP, trên một số trang web và tạp chí nước ngoài, chúng tôi tìm thấy một số ý kiến trao đổi về những mặt tốt và hạn chế, thậm chí chỉ trích việc sử dụng PM này, tiêu biểu là ý kiến của các tác giả Don Norman, Tad Simons, Edward Tufte, .... Qua đó, người dùng PM MS PP được lưu ý đến các biện pháp sử dụng sao cho phù hợp và có hiệu quả đối với yêu cầu của từng hoạt động cụ thể.

Cũng đã có một số tác giả đề cập đến việc sử dụng PM MS PP trong DHLS ở trường PT, như các bài viết của Huggins, Caslin, Glen Rogers, Boughey,... Các tác giả này bước đầu đã đề cập đến vị trí, tác dụng của việc sử dụng PM MS PP, nhất là việc bảo đảm tính trực quan kết hợp thực hiện dạy học nêu vấn đề, phát huy tính tích cực của HS trong giờ học LS. Tuy nhiên, các tác giả chưa làm rõ những ưu thế cũng như các yêu cầu, quy trình thiết kế, biện pháp sư phạm khi sử dụng PM này trong DHLS.

**Thứ hai, một số tài liệu, công trình nghiên cứu ở trong nước:**

Từ thập niên cuối của thế kỷ XX, vấn đề ứng dụng CNTT&TT trong dạy học ở trường PT cũng được các nhà giáo dục nước ta quan tâm, tiêu biểu là các bài viết, công trình nghiên cứu của Vũ Trọng Rỹ, Võ Thế Quân, Nguyễn Quang Lạc, Đỗ Huân, Quách Tuấn Ngọc, Lê Công Triêm, Lưu Lâm, Lê Hồng Sơn, Ngô Quang Sơn,... Nhiều tác giả đã đề cập đến xu thế tất yếu, những nguyên tắc, yêu cầu, quy trình, mặt tích cực và hạn chế của việc ứng dụng CNTT&TT trong dạy học ở trường PT.

Vấn đề sử dụng phương tiện kỹ thuật trong DHLS đã được các nhà giáo dục LS đề cập khá sớm trong các công trình về lý luận và phương pháp dạy học lịch sử (PPDHLS), như các cuốn: “*Đồ dùng trực quan trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông cơ sở cấp 2*” của Phan Ngọc Liên, Phạm Kỳ Tá (1975); “*Phương pháp dạy học lịch sử*” của Phan Ngọc Liên (chủ biên) (1992), (2002),... Tuy nhiên, việc ứng dụng CNTT&TT trong DHLS ở trường PT nước ta là vấn đề còn khá mới và được quan tâm trong những năm gần đây. Một số tài liệu, bài báo, luận văn, bước đầu đề cập vấn đề ứng dụng CNTT&TT như là một phương tiện kỹ thuật dạy học có ý nghĩa trong việc đổi mới PPDHLS ở trường PT, như các bài viết trong Tạp chí Giáo dục: “*Sử dụng công nghệ thông tin góp phần đổi mới phương pháp dạy học lịch sử ở trường phổ thông*” của Phan Ngọc Liên, Đoàn Văn Hưng (2007); “*Sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào DHLS ở trường phổ thông*” của Nguyễn Mạnh Hưởng (2006); cuốn “*Giáo án và tư liệu dạy học điện tử môn Lịch sử lớp 11*” của Trịnh Đình Tùng (chủ biên) (2007),... Một vài đề tài luận văn thạc sĩ đã định hướng nghiên cứu về vấn đề sử dụng Internet trong DHLS ở trường PT. Điều này thể hiện một bước tiến đáng kể về nhận thức vai trò, ý nghĩa của

CNTT&TT và biện pháp sử dụng trong DHLS ở trường PT trên cơ sở đảm bảo sự phù hợp với nội dung, chức năng và đặc trưng bộ môn LS.

Từ những năm đầu thế kỷ XXI, nhiều nhà giáo dục đã quan tâm đến việc sử dụng PM MS PP như là một phương tiện dạy học ở trường PT, tiêu biểu là các bài viết, công trình nghiên cứu của Ngô Quang Sơn, Nguyễn Trọng Phúc, Nguyễn Tấn Lê, Nguyễn Đức Vũ, Dương Tiến Sĩ; Lê Công Triêm,... Đáng lưu ý là nhiều tác giả đã quan tâm đến vấn đề phương pháp dạy học các bộ môn cụ thể với sự hỗ trợ của PM MS PP.

Vấn đề sử dụng PM MS PP trong DHLS ở trường PT cũng được đề cập ở một số bài viết, công trình nghiên cứu từ vài năm gần đây, như đề tài luận văn thạc sĩ của Lê Thị Thu Hà (2004); một số bài viết trên các tạp chí hay kỷ yếu hội thảo khoa học của Nguyễn Thị Côi, Đoàn Văn Hưng, Đỗ Hồng Thái, Nguyễn Mạnh Hương,... Hay đề tài Khoa học và công nghệ cấp Bộ của Nguyễn Thị Côi (chủ trì) (2005);... Các tài liệu, công trình nghiên cứu trên bước đầu trình bày khái quát những vấn đề lý luận và thực tiễn về vị trí, ý nghĩa, biện pháp sư phạm... của việc sử dụng PM MS PP trong DHLS ở trường PT.

Các giáo trình, bài viết, công trình nghiên cứu nêu trên là cơ sở quan trọng về lý luận và thực tiễn giúp chúng tôi định hướng và tiếp tục đi sâu nghiên cứu, giải quyết những mục đích, nhiệm vụ mà luận án đặt ra.

### **3. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU**

Quá trình sử dụng PM MS PP trong DHLS ở trường THPT nói chung, dạy học BNCKTM phần Lịch sử thế giới (LSTG) ở lớp 10 nói riêng .

### **4. PHẠM VI NGHIÊN CỨU**

Luận án chủ yếu tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận, thực tiễn và yêu cầu, quy trình, biện pháp sư phạm của việc sử dụng PM MS PP trong khâu thiết kế và tiến hành BNCKTM phần LSTG ở lớp 10 theo SGK *chương trình chuẩn*. Trong khuôn khổ của một luận án về PPDHLS, chúng tôi không đi sâu trình bày các tính năng kỹ thuật mà chủ yếu giới thiệu những thao tác cơ bản và qua đó, làm rõ những ưu thế, khả năng hỗ trợ của PM MS PP trong dạy học BNCKTM theo hướng phát huy tính tích cực của HS nhằm góp phần nâng cao hiệu quả bài học LS ở trường THPT.

Từ kết quả nghiên cứu cụ thể, chúng tôi khái quát một số biện pháp sử dụng PM MS PP trong dạy học các khóa trình LS khác ở trường THPT.



## 5. MỤC ĐÍCH, NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU

- **Mục đích:** Làm rõ những vấn đề về lý luận và thực tiễn, cũng như các kỹ năng và biện pháp sử dụng PM MS PP trong dạy học BNCKTM nhằm góp phần nâng cao chất lượng bài học LS ở trường THPT.

- **Nhiệm vụ:** Luận án tập trung giải quyết các nhiệm vụ chủ yếu sau: Tìm hiểu cơ sở lý luận và thực tiễn của vấn đề mà luận án đã đặt ra; xác định kiến thức cơ bản có thể và cần được thể hiện trên PM MS PP và những yêu cầu, quy trình thiết kế, biện pháp sư phạm khi sử dụng PM này trong dạy học BNCKTM phần LSTG ở lớp 10; xác nhận tính khả thi và hiệu quả của các biện pháp sư phạm mà luận án đề xuất, qua trao đổi trên các diễn đàn của các tạp chí giáo dục, hội thảo khoa học và thực nghiệm sư phạm (TNSP) ở một số trường THPT.

## 6. PHƯƠNG PHÁP LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- **Cơ sở phương pháp luận:** Những quan điểm, nhận thức của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương của Đảng, Nhà nước về giáo dục có liên quan đề tài luận án.

- **Phương pháp nghiên cứu:** Chủ yếu vận dụng các phương pháp nghiên cứu của khoa học giáo dục, như: phương pháp nghiên cứu tài liệu, phương pháp tiếp cận thực tiễn, phương pháp thực nghiệm sư phạm, phương pháp toán thống kê và một số phương pháp phối hợp khác.

## 7. GIẢ THUYẾT KHOA HỌC

*Ms PowerPoint là một phần mềm trình diễn phổ biến và có nhiều tính năng đáp ứng tốt các yêu cầu dạy học lịch sử. Sử dụng phần mềm này một cách khoa học, phù hợp với nội dung, đặc trưng, chức năng của môn học sẽ góp phần đáng kể vào việc đổi mới phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực học tập của học sinh và nâng cao chất lượng dạy học lịch sử nói chung, bài nghiên cứu kiến thức mới nói riêng ở trường THPT.*

## 8. ĐÓNG GÓP CỦA LUẬN ÁN

Hướng nghiên cứu của đề tài là khá mới về lý luận và thực tiễn DHLS ở trường PT nước ta, do đó, luận án có những đóng góp nhất định sau:

- Góp phần làm sáng tỏ cơ sở lý luận và thực tiễn của việc sử dụng PM MS PP trong DHLS nói chung, BNCKTM nói riêng; phân tích những tác

động tích cực, hạn chế và khó khăn trong thực tế sử dụng PM này ở trường THPT hiện nay.

- Làm rõ những ưu thế, khả năng của PM MS PP trong DHLS và xác định các yêu cầu, quy trình trong thiết kế bài giảng, cũng như các biện pháp sư phạm khả thi trong dạy học BNCKTM phần LSTG lớp 10 với sự hỗ trợ của PM này, theo hướng phát huy tính tích cực của HS nhằm nâng cao chất lượng bài học LS. Những nội dung này đã được tác giả của luận án xây dựng thành chuyên đề để giảng dạy trong sinh viên và bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho GV Lịch sử ở nhiều trường THPT.

- Các kết luận được rút ra từ kết quả nghiên cứu của luận án là một trong những căn cứ đáng tin cậy để các cơ sở đào tạo giáo viên và quản lý giáo dục đề ra những chủ trương, biện pháp phù hợp nhằm triển khai hiệu quả việc ứng dụng CNTT&TT trong DHLS ở trường PT.

- Từ kết quả nghiên cứu của luận án, tác giả đã xây dựng một số CD-Rom về các phương tiện trực quan và mẫu thiết kế BNCKTM trên PM MS PP giúp GV và HS có thể tham khảo, sử dụng một cách sáng tạo.

## 9. CẤU TRÚC CỦA LUẬN ÁN

Ngoài Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, phần giải quyết vấn đề của luận án gồm 03 chương:

**Chương 1:** Sử dụng phần mềm Microsoft PowerPoint trong dạy học lịch sử ở trường Trung học phổ thông - Lý luận và thực tiễn.

**Chương 2:** Sử dụng phần mềm Microsoft PowerPoint hỗ trợ việc thiết kế bài nghiên cứu kiến thức mới (phần Lịch sử thế giới ở lớp 10).

**Chương 3:** Các biện pháp sử dụng phần mềm Microsoft PowerPoint trong dạy học lịch sử (Qua bài nghiên cứu kiến thức mới -phần Lịch sử thế giới ở lớp 10).

# **CHƯƠNG 1: SỬ DỤNG PHẦN MỀM MICROSOFT POWERPOINT TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG - LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN**

## **1.1 Xu thế ứng dụng CNTT&TT trong giáo dục ở các nước và nước ta**

Vào các thập niên cuối thế kỷ XX, ở một số nước phát triển, các ứng dụng CNTT&TT đã từng bước được triển khai từ cấp học phổ thông cho đến đại học. Ngày nay, ứng dụng CNTT&TT trong dạy học đã trở thành là xu thế có tính chiến lược của giáo dục hiện đại, được các nhà giáo dục thế giới quan tâm và là chủ đề của nhiều hội nghị quốc tế, như hội nghị ở Brunei (2003, 2004); Singapore (2003, 2004); Italia (2005); Philippines (2005), Hội nghị cấp cao ở Rumania (2006),...

Ở nước ta, Đảng, Nhà nước và ngành Giáo dục đã ban hành các chủ trương về việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT&TT trong nhà trường, như Nghị quyết 49/CP của Chính phủ (1993), Chỉ thị 58-CT/TW của Bộ Chính trị (2000), Quyết định 81/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (2001), Chỉ thị 29/2001/CT-BGD&ĐT của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (2001), Công văn số 9584/BGDĐT-CNTT (2007),...và gần đây là Công văn số 12966/BGDĐT-CNTT (2007) của Bộ GD&ĐT về việc thực hiện năm học 2008-2009 là “*Năm học Công nghệ thông tin*”. Đây là cơ sở pháp lý có tính chỉ đạo nhằm thúc đẩy các ứng dụng CNTT&TT trong giáo dục ở nước ta ngày càng hội nhập với xu thế chung của thế giới.

## **1.2 Một số quan niệm về việc sử dụng phần mềm Ms PowerPoint trong các hoạt động dạy học**

Từ thập niên 90 của thế kỷ XX đến nay, PM MS PP được nhiều người biết và sử dụng ngày càng khá phổ biến. Sự tồn tại lâu dài của PM MS PP đã phân nào khẳng định giá trị sử dụng của nó, song vẫn có những ý kiến khác nhau khi đánh giá về PM này. Trên một số diễn đàn, Edward Tufte, David Beatty, Clive Thompson...đã có những bài viết không mấy thiện cảm đối với PM MS PP. Trong khi đó, nhiều nhà giáo dục khác lại xác nhận PM này là một phương tiện dạy học hiện đại, thông dụng, song có nhiều ưu điểm và góp phần đem lại hiệu quả dạy học cao.

Ở nước ta, có một vài ý kiến đánh giá “thận trọng” về việc sử dụng PM MS PP để thiết kế BGĐT, song phần lớn các nhà giáo dục đều xác nhận về sự cần thiết, tính khả thi và hiệu quả của việc sử dụng PM này

trong dạy học ở trường PT. Vấn đề còn phải tiếp tục giải quyết ở đây là nhận thức về vai trò, vị trí, ý nghĩa của việc sử dụng PM MS PP sao cho phù hợp với mục tiêu giáo dục, nội dung, đặc trưng bộ môn và xác định được các yêu cầu, quy trình, biện pháp sử dụng sao cho hợp lý, có hiệu quả. Trong DHLS, những vấn đề này cũng mới bước đầu được lý giải.

### **1.3 Vấn đề sử dụng phần mềm Ms PowerPoint trong DHLS nói chung, bài nghiên cứu kiến thức mới nói riêng ở trường THPT**

#### ***1.3.1 Mục tiêu và yêu cầu đổi mới PPDHLS với việc sử dụng phần mềm Ms. PowerPoint ở trường THPT***

Trong phần này, chúng tôi làm rõ vấn đề đổi mới PPDHLS với sự hỗ trợ của PM MS PP như là một phương tiện dạy học, đảm bảo “đúng lúc”, “đúng chỗ”, “đúng độ” và theo hướng phát huy tính tích cực của HS nhằm góp phần thực hiện tốt mục tiêu bộ môn.

#### ***1.3.2 Quan niệm về việc tiến hành bài nghiên cứu kiến thức mới với sự hỗ trợ của phần mềm Ms PowerPoint trong DHLS ở trường THPT***

Việc GV tổ chức, hướng dẫn HS lĩnh hội kiến thức mới, cũng như củng cố, bổ sung những tri thức đã học là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Do đó, *bài nghiên cứu kiến thức mới* là hình thức chủ yếu và được thực hiện thường xuyên, chiếm tỉ lệ thời gian nhiều hơn so với các loại bài khác trong quá trình dạy học. Hiện nay, hình thức sử dụng PM MS PP hỗ trợ dạy học BNCKTM ở trên lớp ngày càng được nhiều GV Lịch sử ở trường THPT quan tâm và thường gọi với thuật ngữ “giáo án điện tử” hay “bài giảng điện tử”. Hiện nay vẫn chưa có sự thống nhất cao về cách hiểu và sử dụng hai thuật ngữ này.

Cùng với quan niệm của nhiều nhà giáo dục, trong luận án, chúng tôi sử dụng thuật ngữ “bài giảng điện tử” (BGĐT) theo cách hiểu là hình thức thiết kế và tiến hành bài giảng trên lớp học truyền thống có sự hỗ trợ của các phương tiện điện tử (máy vi tính, phần mềm công cụ, ở đây là PM MS PP, và các thiết bị điện tử khác).

#### ***1.3.3 Cơ sở nhận thức ý nghĩa của việc sử dụng phần mềm Ms PowerPoint trong dạy học bài nghiên cứu kiến thức mới môn Lịch sử ở trường THPT***

Xét ở góc độ PPDHLS và phương tiện kỹ thuật dạy học, việc sử dụng PM MS PP trong dạy học BNCKTM là phù hợp và cần thiết, vì nó đáp ứng được các yêu cầu cơ bản về lý luận trong DHLS ở trường THPT.

Sử dụng PM MS PP góp phần đảm bảo tốt tính trực quan, một trong những nguyên tắc cơ bản của lý luận dạy học và đặc biệt phù hợp với đặc trưng của bộ môn LS và việc nhận thức LS của HS. Bởi vì, LS không thể lặp lại y nguyên, do đó, để giúp HS biết và hiểu đúng LS, đòi hỏi việc DHLS, trước hết, phải đảm bảo tính cụ thể, chân thực, sinh động của hiện thực quá khứ.

Hệ thống tín hiệu phản ánh bức tranh quá khứ được thể hiện trên PM MS PP càng phong phú, cụ thể bao nhiêu thì biểu tượng LS trong nhận thức HS càng rõ nét và theo đó, hệ thống khái niệm LS cũng được hình thành vững chắc. Điều này phù hợp với những quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về phương pháp luận trong nhận thức LS.

Về mặt tâm lý, khả năng trình bày đa phương tiện và tương tác của PM MS PP có tác động lớn đến sự hứng thú học tập LS của HS một cách tích cực. Đồng thời, những khả năng này còn tạo điều kiện thuận lợi cho GV và HS chủ động trong việc lựa chọn thông tin phù hợp theo hướng cá biệt hóa dạy học.

#### ***1.3.4 Vai trò và tác dụng của việc sử dụng phần mềm Ms PowerPoint trong dạy học bài nghiên cứu kiến thức mới môn Lịch sử ở trường THPT***

PM MS PP là phương tiện kỹ thuật dạy học có nhiều ưu điểm với khả năng tích hợp các tính năng của nhiều phương tiện trực quan. Phần mềm này không chỉ giúp GV minh họa về sự kiện LS mà còn là phương tiện cung cấp thông tin phong phú, đa dạng và là công cụ hỗ trợ GV đặc lực trong việc tổ chức, hướng dẫn HS lĩnh hội kiến thức mới một cách chân thực, tích cực nhằm đảm bảo các yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng và hướng thái độ đúng đắn cho HS.

PM MS PP được sử dụng phổ biến trong dạy học BNCKTM, song cũng có thể được sử dụng sáng tạo và hiệu quả trong khâu thiết kế nội dung bài ôn tập, sơ kết, tổng kết, bài kiểm tra, đánh giá (nhất là đối với

các loại kiểm tra trắc nghiệm) cũng như các hoạt động ngoại khóa trong DHLS ở trường THPT.

#### **1.4 Tình hình sử dụng phần mềm Ms PowerPoint trong DHLS ở trường THPT nước ta**

Trong vài năm gần đây, việc ứng dụng CNTT&TT trong DHLS ở trường THPT đã có những dấu hiệu tích cực mà biểu hiện dễ nhận thấy nhất là việc ngày càng có nhiều hơn số GV Lịch sử, ở những mức độ khác nhau, biết sử dụng PM MS PP trong dạy học BNCKTM, thậm chí một số trường THPT còn xem khả năng sử dụng PM này là yêu cầu bắt buộc, là tiêu chí đánh giá năng lực nghiệp vụ của GV.

Tuy nhiên, qua tìm hiểu thực tế và số liệu báo cáo từ nhiều hội thảo khoa học, chúng tôi nhận thấy việc sử dụng PM MS PP trong dạy học nói chung, DHLS nói riêng ở trường PT vẫn còn nhiều bất cập về tần suất, hiệu quả sử dụng cũng như tính đồng bộ giữa các bộ môn,...

Để nắm rõ hơn thực tiễn sử dụng PM MS PP trong DHLS, chúng tôi đã tiến hành khảo sát ở một số trường THPT qua dự giờ, trao đổi, phỏng vấn và phát phiếu điều tra, thăm dò đối với 345 GV Lịch sử ở 17 tỉnh/thành thuộc nhiều vùng miền trong toàn quốc. Qua xử lý số liệu, chúng tôi rút ra một số nhận xét chủ yếu sau: Máy tính và các thiết bị điện tử khác phục vụ dạy học trên lớp còn rất ít; khoảng 1/5 GV Lịch sử chưa có điều kiện tiếp cận CNTT&TT, Hơn 1/2 GV tích lũy kiến thức, kỹ năng tin học chủ yếu qua đồng nghiệp và tự học; chỉ khoảng 1/5 GV được hỏi cho biết có kiến thức tin học căn bản để tự sử dụng PM MS PP trong DHLS và nhiều GV phải nhờ sự hỗ trợ của bạn bè, đồng nghiệp. Khoảng 2/3 GV Lịch sử chưa có điều kiện để thực hiện BGĐT ở trên lớp. Trên cơ sở phân loại và xử lý số liệu điều tra GV theo tuổi nghề và vùng miền, chúng tôi nhận thấy các yếu tố này có tác động đáng kể đến khả năng và hiệu quả ứng dụng CNTT&TT trong DHLS. Điều đáng mừng là phần lớn GV được hỏi đều khẳng định về sự cần thiết cũng như tính khả thi và hiệu quả của việc sử dụng PM MS PP trong DHLS, khi các điều kiện trang thiết bị kỹ thuật dạy học ở trường PT được cải thiện.

Trên cơ sở xử lý 736 phiếu điều tra HS ở 08 tỉnh/thành thuộc nhiều vùng miền trong toàn quốc, chúng tôi nhận thấy phần lớn HS đều mong muốn có được nhiều giờ học LS với BGĐT, bởi vì những bài giảng này

giúp HS biết, hiểu, cảm nhận LS một cách chân thật, đầy đủ và thú vị hơn. Mặt khác, cũng có nhiều HS cho rằng cách tiến hành BGĐT của một số GV chưa đem lại thông tin LS đa dạng và thậm chí làm cho HS khó khăn hơn, so với bài giảng truyền thống, trong khâu theo dõi và ghi chép bài.

Chúng tôi cũng đã đề xuất một số biện pháp khả thi trước mắt nhằm giải quyết những khó khăn trong thực tế dạy học của nhiều trường THPT.

Từ các kết quả nghiên cứu trên, chúng tôi định hướng những vấn đề cơ bản mà luận án cần giải quyết, đó là: hệ thống, khái quát và phát triển những vấn đề lý luận, cũng như rút kinh nghiệm thực tiễn về việc sử dụng PM MS PP trong DHLS ở trường PT nhằm góp phần nâng cao nhận thức của GV về sự cần thiết của vấn đề này; làm rõ khả năng, ưu thế, yêu cầu, quy trình, biện pháp sử dụng và tiêu chí đánh giá của việc sử dụng PM Ms PowerPoint trong dạy học BNCKTM; đề xuất một số mẫu thiết kế BGĐT cho BNCKTM thông qua TNSP để xác nhận tính khả thi, hiệu quả của nó và rút ra những biện pháp khái quát về việc sử dụng PM MS PP trong DHLS ở trường THPT.

## **CHƯƠNG 2: SỬ DỤNG PHẦN MỀM MICROSOFT POWERPOINT HỖ TRỢ VIỆC THIẾT KẾ BÀI NGHIÊN CỨU KIẾN THỨC MỚI (PHẦN LỊCH SỬ THẾ GIỚI Ở LỚP 10)**

### **2.1 Những nội dung cơ bản cần được thể hiện trên phần mềm Ms PowerPoint trong dạy học bài nghiên cứu kiến thức mới phần Lịch sử thế giới ở lớp 10**

Trên cơ sở khái quát cấu tạo nội dung chương trình và mục tiêu của khóa trình LSTG ở lớp 10 (chương trình chuẩn), chúng tôi xác định các kiến thức cơ bản và hình ảnh trực quan có thể và cần được thể hiện trên PM MS PP khi tiến hành BNCKTM.

#### ***2.1.1 Những kiến thức cơ bản cần được thể hiện trên phần mềm Ms PowerPoint khi dạy học phần Lịch sử thế giới ở lớp 10***

Trong DHLS ở trường PT, không phải bất kỳ kiến thức nào cũng cần đến sự hỗ trợ của phương tiện kỹ thuật. Do đó, chúng tôi xác định những kiến thức cơ bản cần được thể hiện trên PM MS PP khi dạy học phần LSTG ở lớp 10, gồm những kiến thức cụ thể về: các điều kiện tự nhiên gắn liền với quá trình hình thành, phát triển của các nền văn minh, các

quốc gia, dân tộc; đời sống xã hội của con người, của các tầng lớp, giai cấp cũng như các mối quan hệ xã hội và cơ cấu tổ chức xã hội; đời sống kinh tế-vật chất gồm sự phát triển của sản xuất, công cụ sản xuất và các phát minh khoa học-kỹ thuật; các thành tựu văn hóa; các cuộc khởi nghĩa, chiến tranh, cách mạng; các nhân vật tiêu biểu có ảnh hưởng đến tiến trình vận động, phát triển của LS.

### ***2.1.2 Các hình ảnh trực quan cần được thể hiện trên phần mềm Ms PowerPoint khi dạy học phần Lịch sử thế giới ở lớp 10***

Căn cứ vào hình thức thể hiện, phương thức khai thác và tác dụng của các nội dung trực quan trên PM MS PP đối với nhận thức của HS, hệ thống hình ảnh thể hiện kiến thức cơ bản của khóa trình LSTG lớp 10 được phân loại theo các nhóm sau:

- Tranh, ảnh, phim tư liệu về các sự kiện LS cơ bản
- Lược đồ về tiến trình, diễn biến của một số sự kiện LS chủ yếu.
- Các loại sơ đồ, biểu đồ, niên biểu, bảng so sánh

## **2.2 Thiết kế bài nghiên cứu kiến thức mới trong dạy học phần Lịch sử thế giới ở lớp 10 với sự hỗ trợ của phần mềm Ms PowerPoint**

### ***2.2.1 Yêu cầu và quy trình của việc thiết kế bài nghiên cứu kiến thức mới môn Lịch sử trên phần mềm Ms PowerPoint***

BGĐT được thiết kế trên PM MS PP nhằm hỗ trợ dạy học BNCKTM cũng có các yếu tố cơ bản của loại bài này. Ngoài ra, BGĐT còn có những đặc trưng sau: các thông tin trong BGĐT đều được số hoá (*digitalize*) và chương trình hoá (*programmable*); tính đa phương tiện, đa truyền thông (*multimedia*) và tính tương tác (*interactive*).

Việc thiết kế BGĐT trên PM MS PP cần lưu ý một số yêu cầu chủ yếu như: các thông tin đưa vào các slide phải được chọn lọc và thể hiện được kiến thức cơ bản của bài học; đảm bảo sự phong phú, đa dạng nhưng vừa đủ của các thông tin LS, đồng thời, tránh sự đơn điệu, chủ yếu chỉ là văn bản; nội dung được thiết kế trên các slide phải bảo đảm tính hệ thống, lôgic của kết cấu bài giảng; lưu ý đưa vào BGĐT các loại bài tập đa dạng có tác dụng phát huy tư duy tích cực và rèn luyện kỹ năng cho HS, cũng như những hình ảnh, đoạn phim, đoạn băng ghi âm tư liệu lịch sử có tác dụng giáo dục đối với tình cảm, tư tưởng của HS; kiểu chữ, cỡ chữ và màu sắc phải được sử dụng nhất quán và hài hòa với phong nền; sử dụng một



số hiệu ứng phù hợp, thể hiện được nội dung LS và ý tưởng sư phạm; khai thác tốt các tính năng liên kết để thiết kế bài giảng mở, linh hoạt và tạo điều kiện cho HS được tham gia liên kết cùng BGĐT của GV,...

BGĐT môn LS cần tuân thủ quy trình sau nhằm đảm bảo tính khoa học và hiệu quả khi tiến hành thiết kế và sử dụng:

- a/ Xác định rõ mục đích, yêu cầu của bài học.
- b/ Xác định những kiến thức cơ bản, trọng tâm của bài học (hai bước trên đã được xác định trong giáo án).
- c/ Sưu tầm, chọn lọc các nguồn tư liệu viết, hình ảnh, tư liệu video, ghi âm... có liên quan kiến thức cơ bản của bài học.
- d/ Xử lý số hoá các tư liệu đã chọn, sắp xếp chúng trong một thư mục và đặt tên cụ thể để dễ tìm kiếm khi sử dụng.
- e/ Dự kiến số slide phù hợp và xây dựng kế hoạch thiết kế nội dung cụ thể trên các slide như là một “kịch bản”. Bảng kế hoạch có thể xây dựng theo biểu mẫu như sau:

Thời gian	Đối tượng được trình bày trên các Slide		Biện pháp khai thác, sử dụng	Mục tiêu sư phạm
	Văn bản	Đồ hoạ, hình ảnh, âm thanh, video		

f/ Tiến hành xây dựng và chạy thử từng phần rồi chạy toàn bộ các slide để kiểm tra các sai sót, điều chỉnh nội dung, bố cục, hiệu ứng... cho hợp lý với mục tiêu, ý tưởng sư phạm mà giáo án và bảng kế hoạch thiết kế đã đề ra.

g/ Đóng gói và ghi (lưu) tập tin vào CD-Rom (hay USB) để lưu trữ và sử dụng. Nếu thiết kế cho người khác sử dụng thì cần có hướng dẫn cụ thể.

Trong phần này, chúng tôi đề xuất 3 cách thiết kế từ đơn giản đến chi tiết:

- *Cách thiết kế thứ nhất:* Trên các slide chỉ thiết kế hệ thống kênh hình liên quan các kiến thức cơ bản để GV sử dụng kết hợp với trình bày bằng như khi tiến hành một bài học theo kiểu truyền thống.
- *Cách thiết kế thứ hai:* Tên bài học, đề cương bài giảng được thiết kế trọn vẹn trên mỗi slide và có tạo liên kết (link) với hệ thống kênh hình hoặc các loại bài tập hay thông tin mở rộng khác (trên cùng tập tin hay ở tập tin khác).

- *Cách thiết kế thứ ba*: Mỗi slide đều được chia làm 3 ô: ô nhỏ trên cùng của slide ghi tên bài học; ô bên trái (chiếm khoảng 1/3 phần còn lại của slide) thể hiện các đề mục, tiểu mục và ô bên phải (phần còn lại của slide) thể hiện văn bản kênh chữ và các dạng kênh hình liên quan kiến thức cơ bản và tương ứng với nội dung các đề mục, tiểu mục ở ô bên trái. Các liên kết (link) mở rộng cũng được thực hiện như cách thiết kế thứ hai.

Dù BGĐT được thiết kế theo cách thức nào cũng cần đảm bảo các tiêu chí về tính khoa học, tính sư phạm, tính tư tưởng và tính thẩm mỹ.

### **2.2.2 Minh họa việc sử dụng phần mềm Ms PowerPoint trong thiết kế bài nghiên cứu kiến thức mới (phần LSTG ở lớp 10)**

Trong mục này, chúng tôi trình bày chi tiết nội dung, bố cục của từng slide và làm rõ ý tưởng sư phạm, cũng như các thao tác thiết kế cơ bản khi xây dựng hai BGĐT cụ thể (lớp 10 - chương trình chuẩn) với sự hỗ trợ của PM Ms PowerPoint theo hai cách thiết kế khác nhau để tiến hành TNSP ở trường THPT.

Tuân thủ các yêu cầu và quy trình nêu trên, chúng tôi sử dụng PM MS PP để thiết kế bài 11: “*Tây Âu thời hậu kỳ trung đại*” (Tiết 1) theo cách thiết kế thứ hai. Nội dung của tiết học này được thể hiện trên hai tập tin. Tập tin thứ nhất (ở đây được ký hiệu là A) chủ yếu thể hiện kênh chữ, gồm tên bài học, nội dung đề cương và kiến thức cơ bản của tiết học. Tập tin thứ hai (được ký hiệu là B) gồm hệ thống kênh hình tương ứng với nội dung kênh chữ trong tập tin A. Từ nội dung kênh chữ (ở tập tin A), các liên kết sẽ được thiết lập với nội dung kênh hình liên quan (ở tập tin B) nhằm vừa đảm bảo tính logic, hệ thống của bài học vừa tạo sự phong phú, đa dạng về nội dung và linh hoạt trong sử dụng.

Đối với bài 30: “*Chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ*”, chúng tôi thiết kế các nội dung của bài học trên một tập tin theo cách thiết kế thứ ba. Ở đây, kênh chữ và kênh hình được trình bày phối hợp, hỗ trợ nhau ngay trên mỗi slide. Cách thiết kế này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các thao tác của GV cũng như việc học tập, theo dõi bài của HS. Trong cả hai BGĐT nêu trên, chúng tôi đều chú ý trình bày hợp lý thông tin đa phương tiện và phát huy tính năng tương tác để tạo nên bài giảng mở, linh hoạt, đa dạng thông tin, đồng thời tạo điều kiện để HS có cơ hội kết hợp tham gia vào BGĐT của GV.

### **CHƯƠNG 3: CÁC BIỆN PHÁP SỬ DỤNG PHẦN MỀM MICROSOFT POWERPOINT TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ (QUA BÀI NGHIÊN CỨU KIẾN THỨC MỚI - PHẦN LỊCH SỬ THẾ GIỚI Ở LỚP 10)**

#### **3.1 Những yêu cầu cơ bản khi xác định các biện pháp sử dụng phần mềm Microsoft PowerPoint trong dạy học bài nghiên cứu kiến thức mới (phần LSTG ở lớp 10)**

Việc sử dụng BGĐT môn LS được thiết kế với PM MS PP cần đảm bảo những yêu cầu cơ bản sau:

*Thứ nhất*, phải góp phần thực hiện tốt mục tiêu giáo dục của bộ môn LS nói chung và từng khóa trình LS nói riêng ở trường THPT.

*Thứ hai*, phải giúp HS nắm vững những kiến thức cơ bản được quy định trong chương trình và SGK Lịch sử, không gây ra tình trạng “quá tải”.

*Thứ ba*, phải tạo điều kiện thuận lợi cho GV tổ chức các hoạt động của HS ở trên lớp và thực hiện tốt kế hoạch dạy học đã được xác định trong giáo án.

*Thứ tư*, phải tạo điều kiện thuận lợi cho HS chủ động theo dõi, ghi chép bài mới và tham gia tích cực vào bài giảng của GV.

*Thứ năm*, đảm bảo sự kết hợp hợp lý với các phương tiện, biện pháp dạy học khác.

*Thứ sáu*, phải có sự lựa chọn thông tin phù hợp, đủ đáp ứng yêu cầu của mỗi bài học LS.

*Thứ bảy*, cần khai thác hợp lý, hiệu quả các tính năng ưu thế của PM MS PP để tổ chức HS lĩnh hội kiến thức LS của BNCKTM, đồng thời lưu ý tránh những biểu hiện lạm dụng kỹ thuật.

#### **3.2 Thực nghiệm sư phạm các biện pháp sử dụng phần mềm Ms PowerPoint trong dạy học bài nghiên cứu kiến thức mới (phần LSTG ở lớp 10)**

##### ***3.2.1 Mục đích, đối tượng và giáo viên thực nghiệm sư phạm***

Mục đích: nhằm đánh giá tính khả thi, hiệu quả của các biện pháp sư phạm và khẳng định giả thuyết khoa học mà luận án đã đề ra. Qua đó, còn nhằm nâng cao những nhận thức về lý luận và từng bước hợp lý hoá, khái

quát những biện pháp thiết kế, sử dụng BGĐT môn LS với sự hỗ trợ của PM MS PP.

Đối tượng TNSP là HS lớp 10 theo học chương trình chuẩn ở 11 trường THPT thuộc các vùng khác nhau (gồm cả trường ở vùng nông thôn, miền núi và thành phố) và ở cả 3 miền Bắc, Trung, Nam. Ở mỗi trường THPT, qua thống nhất với Tổ bộ môn, chúng tôi chọn một lớp để dạy thực nghiệm (TN) và một lớp khác, tương đương lớp TN về nhiều mặt, để làm đối chứng (ĐC), so sánh hiệu quả TNSP. Tham gia TNSP là những GV dạy giỏi, có tâm huyết.

### ***3.2.2 Nội dung và phương pháp thực nghiệm sư phạm***

Nội dung TNSP chủ yếu xoay quanh các khóa trình của phần LSTG ở lớp 10. Chúng tôi đã tiến hành *TN từng phần* ở 7 nội dung thuộc 7 bài khác nhau và *TN toàn phần* đối với 2 tiết ở bài 11 và bài 30 - Lịch sử lớp 10, mà việc thiết kế đã được trình bày cụ thể ở mục 2.2.2 của chương 2.

### ***3.2.3 Thực nghiệm sư phạm từng phần các biện pháp sử dụng phần mềm Ms PowerPoint trong dạy học bài nghiên cứu kiến thức mới (phần LSTG ở lớp 10)***

Qua dự giờ, chấm bài kiểm tra, xử lý và phân tích kết quả TN từng phần, chúng tôi có cơ sở để khẳng định những biện pháp sử dụng PM MS PP mà luận án đề xuất, ở những mức độ khác nhau, là khả thi và hiệu quả.

### ***3.2.4 Thực nghiệm sư phạm toàn phần các biện pháp sử dụng phần mềm Microsoft PowerPoint trong dạy học bài nghiên cứu kiến thức mới (phần LSTG ở lớp 10)***

Chúng tôi đã tiến hành TNSP toàn phần tại 11 trường THPT, với 02 tiết cụ thể ở lớp 10 (chương trình chuẩn): Bài 11- “*Tây Âu thời hậu kỳ trung đại*” (tiết 1) và bài 30- “*Chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ*”.

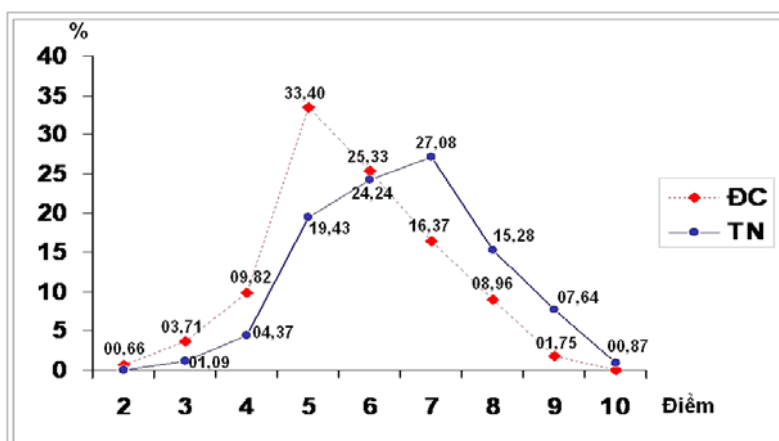
Ở các lớp ĐC, GV lên lớp theo giáo án đã chuẩn bị của mình, theo SGK mới và tinh thần đổi mới phương pháp dạy học cùng những phương tiện dạy học truyền thống. Ở các lớp TN, GV tiến hành bài học theo giáo án và BGĐT do chúng tôi thiết kế trên cơ sở đã trao đổi, thống nhất với tổ bộ môn ở trường THPT. Thiết bị dạy học ở các lớp TN gồm máy tính, đèn chiếu, màn hình kết hợp các phương tiện dạy học truyền thống khác. Điểm khác biệt chủ yếu mà chúng tôi quan tâm và GV tham gia TNSP đã thực

hiện được đó là khâu sử dụng phương tiện dạy học để tổ chức các hoạt động của HS ở lớp ĐC và lớp TN.

Hầu hết GV tham gia TN toàn phần đều nắm bắt được ý tưởng sư phạm mà chúng tôi đề xuất, nên mặc dù việc lên lớp được thực hiện ở các địa phương với điều kiện dạy học khác nhau, song về cơ bản, quá trình tiến hành đều diễn ra thuận lợi và có tác động tích cực đến nhận thức, thái độ và kỹ năng của HS. Điều này được xác nhận cả về mặt định tính và định lượng thông qua việc trao đổi ý kiến với HS và GV sau các tiết dạy TN và qua thống kê, xử lý, phân tích các số liệu về kết quả bài kiểm tra của HS các lớp ĐC và TN. Các kết quả bài kiểm tra của HS lớp ĐC và TN đã được thống kê, xử lý theo các phép toán thống kê xác suất để có sở phân tích và rút ra các nhận xét một cách khách quan, khoa học. Số liệu thống kê được chúng tôi tổng hợp như sau:

	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm 5	Điểm 6	Điểm 7	Điểm 8	Điểm 9	Điểm 10	TB cộng ( $\bar{X}$ )
Tỉ lệ điểm số của các lớp ĐC (số bài / %)	03 0,66	17 3,71	45 9,82	153 33,40	116 25,33	75 16,37	41 8,96	08 1,75	00 --	5,73
Tỉ lệ điểm số của các lớp TN (số bài / %)	00 --	05 1,09	20 4,37	89 19,43	111 24,24	124 27,08	70 15,28	35 7,64	04 0,87	6,53

Để có cách nhìn trực quan hơn, chúng tôi cho thể hiện các tỉ lệ về tần số lần điểm tại các giá trị điểm số dưới dạng đồ thị sau:



Xem xét các số liệu về tỉ lệ và trung bình cộng ở bảng trên cũng như qua quan sát đường biểu diễn của các lớp ĐC và TN trên đồ thị, chúng ta

đễ dàng nhận thấy: kết quả điểm số và chỉ số trung bình cộng của các lớp TN đều cao hơn các lớp ĐC. Đường biểu diễn của các lớp ĐC có hình tháp nhọn và đỉnh ở vị trí *điểm 5* (33,40%) có tỉ lệ chênh lệch khá cao so với hai điểm kế cận (vị trí điểm 4 là 09,82% và vị trí điểm 6 là 25,33%). Trong khi đó, đường biểu diễn của các lớp TN có hình tháp bằng, đỉnh ở vị trí *điểm 7* (27,08%) và tỉ lệ chênh lệch không cao so với hai điểm kế cận (vị trí điểm 6 là 24,24% và vị trí điểm 8 là 15,28%). Đường biểu diễn của các lớp TN lệch khá rõ nét về hướng chiều dương trên trục hoành so với đường biểu diễn của các lớp ĐC. Từ những căn cứ trên, cho phép chúng tôi khẳng định các biện pháp TNSP được đề xuất trong luận án là đúng đắn, phù hợp và có ý nghĩa trong việc góp phần nâng cao hiệu quả bài học LS.

Sau hết, nhằm kiểm chứng một cách khoa học về giá trị của các biện pháp TNSP, chúng tôi đã dựa vào các tham số trung bình cộng và phương sai đã tính được của từng nhóm trường có TNSP để tìm giá trị ( $t$ ) làm cơ sở so sánh với giá trị ( $t_{\alpha}$ ) tìm thấy trong bảng phân phối Student, với  $\alpha = 0,05$  và  $k = 2n-2$ , nhằm rút ra kết luận về ý nghĩa của các biện pháp TNSP. Giá trị ( $t$ ) và ( $t_{\alpha}$ ) của lớp ĐC và TN thuộc các nhóm trường được thể hiện trong bảng sau:

Nhóm Giá trị	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI
$t$	2,52	3,24	3,10	2,74	2,90	2,46	3,20	2,49	3,22	2,48	2,12
$t_{\alpha}$	2,02- 2,06	2,01- 2,02	2,02- 2,06	2,02- 2,06	2,01- 2,02	2,02- 2,06	2,02- 2,06	2,02- 2,06	2,01- 2,02	2,01- 2,02	2,02- 2,06

So sánh giá trị ( $t$ ) và ( $t_{\alpha}$ ) của từng nhóm trường, từ nhóm I đến nhóm XI, chúng ta đều thấy giá trị ( $t$ ) *luôn luôn lớn hơn* ( $t_{\alpha}$ ). Dựa vào điều kiện của bài toán thống kê: Nếu  $t \geq t_{\alpha}$  thì sự khác biệt  $\bar{X}_{TN}$  và  $\bar{X}_{ĐC}$  là *có ý nghĩa*, nếu  $t < t_{\alpha}$  thì sự khác biệt  $\bar{X}_{TN}$  và  $\bar{X}_{ĐC}$  là *không có ý nghĩa*, chúng tôi kết luận: *Các biện pháp TNSP là khả thi và có ý nghĩa*. Các biện pháp sử dụng PM MS PP trong dạy học BNCKTM ở các lớp TN đã góp phần đem lại hiệu quả bài học LS cao hơn so với các biện pháp dạy học đã được thực hiện ở các lớp ĐC. Các kết luận trên đã khẳng định giả thuyết

khoa học mà chúng tôi đưa ra trong luận án là đúng đắn và có giá trị về lý luận cũng như thực tiễn.

### **3.3 Khái quát các biện pháp sử dụng phần mềm Ms PowerPoint để tổ chức học sinh lĩnh hội kiến thức mới trong dạy học lịch sử ở trường THPT**

Từ kết quả nghiên cứu đối với phần LSTG ở lớp 10, chúng tôi khái quát các biện pháp sử dụng PM MS PP trong dạy học BNCKTM ở trường THPT có dẫn chứng minh họa với các khoá trình LS khác ở trường THPT.

#### ***3.3.1 Sử dụng phần mềm Ms PowerPoint để hướng dẫn HS ghi nhớ LS một cách tích cực khi tiến hành bài nghiên cứu kiến thức mới***

PM MS PP giúp GV dễ dàng thể hiện kết hợp trên màn hình các thông tin trực quan (hai hoặc nhiều thông tin) về hoàn cảnh địa lý, niên đại, hình ảnh tiêu biểu về văn hóa vật chất, sự kiện, nhân vật LS, cũng như các yếu tố màu sắc, hiệu ứng động phản ánh trình tự của diễn biến và cùng với trình bày miệng, qua đó giúp HS có biểu tượng LS chân thực, dễ dàng nhận biết đúng và ghi nhớ thông minh về các hình ảnh của sự kiện LS.

#### ***3.3.2 Sử dụng phần mềm Ms PowerPoint để hướng dẫn HS phát hiện các thuộc tính và mối liên hệ của LS khi tiến hành bài nghiên cứu kiến thức mới***

Sử dụng PM MS PP để thể hiện trên màn hình các loại hình ảnh, niên biểu, bảng so sánh, sơ đồ, biểu đồ, ... và hỗ trợ GV khai thác thông tin qua việc nêu vấn đề và tổ chức, hướng dẫn HS phân tích hay so sánh, đối chiếu, giải quyết vấn đề, không chỉ giúp các em biết rõ mà còn hiểu LS một cách sâu sắc trên cơ sở nắm vững các thuộc tính và các mối liên hệ của sự kiện LS. GV có thể tổ chức, hướng dẫn HS dễ dàng thực hiện các bài tập trên màn hình bằng cách điền thông tin vào các niên biểu, sơ đồ, bảng so sánh, ... (ở dạng trống). Các dạng bài tập này có tác dụng củng cố kiến thức và phát triển tư duy trừu tượng của HS một cách tích cực.

#### ***3.3.3 Sử dụng phần mềm Ms PowerPoint để hướng dẫn HS ý thức tự học và hướng thái độ khi tiến hành bài nghiên cứu kiến thức mới.***

Hiện nay, không ít GV vẫn xem việc sử dụng PM MS PP ở trên lớp là công việc của riêng người dạy. Thực ra, GV có thể hướng dẫn HS vận dụng những kiến thức tin học đã học kết hợp sử dụng các tính năng của PM MS PP để tổ chức HS tự lĩnh hội kiến thức LS một cách tích cực thông

qua việc chủ động tham gia BGĐT của GV trên lớp hay tự tìm tòi, học tập ở nhà. Ở những trường, địa phương có điều kiện, GV tổ chức, hướng dẫn cá nhân hoặc nhóm HS sưu tầm, biên tập những hình ảnh, video clip,...liên quan bài học và lưu lại trên USB với định dạng tập tin PowerPoint (\*.ppt) để khi lên lớp có thể liên kết với BGĐT của GV và HS tự trình bày các nội dung đã chuẩn bị.

Việc hướng dẫn HS sưu tầm, thiết kế và khai thác các hình ảnh đồ họa, tranh; ảnh tư liệu; các đoạn video LS chân thực,... được thể hiện trên PM MS PP vừa giúp HS hiểu biết LS sâu sắc, đồng thời tác động mạnh mẽ đến tình cảm, thái độ học tập của các em.

#### ***3.3.4 Sử dụng phần mềm Ms PowerPoint trong khâu củng cố và kiểm tra, đánh giá nhận thức LS của HS khi tiến hành bài nghiên cứu kiến thức mới***

GV thiết kế các lược đồ, niên biểu, bảng so sánh, sơ đồ thời gian,...trên các slide với hiệu ứng cho ẩn nội dung ban đầu (Entrance) và sử dụng các đồ dùng trực quan này trên lớp (ở dạng trống) để tiến hành nêu vấn đề, gợi mở về các khái niệm liên quan sự kiện LS sẽ giúp HS phát huy khả năng ghi nhớ, tái hiện, hệ thống kiến thức, suy luận và tích cực góp ý xây dựng bài, biết điền thế nội dung thích hợp,... vào ô trống để hoàn thành các yêu cầu của bài tập. Phần mềm MS PP có ưu thế trong việc thiết kế các dạng bài tập trắc nghiệm khách quan (nhiều lựa chọn, đối chiếu, đúng sai, điền thế...) trên màn hình và kết hợp sử dụng với phiếu trắc nghiệm trên giấy để tiến hành củng cố kiến thức hay kiểm tra HS. Ngoài ra, GV có thể sử dụng PM MS PP để thiết kế các trò chơi đố vui LS và đưa vào BGĐT nhằm gây hứng thú cho HS, theo hướng chơi để học, học để chơi. Khi sử dụng PM MS PP, GV nên chú ý tạo điều kiện cho HS có cơ hội tự kiểm tra, đánh giá lẫn nhau và phát huy kỹ năng tin học của các em trong các hoạt động dạy học.

Việc triển khai các chủ trương, biện pháp tích cực của Bộ GD&ĐT về ứng dụng CNTT&TT trong dạy học hiện nay cùng với khả năng tăng cường trang thiết bị điện tử và vận dụng những thành quả nghiên cứu của khoa học giáo dục về lĩnh vực này cho phép chúng tôi dự báo rằng việc sử dụng PM MS PP trong DHLS ở trường PT thời gian đến sẽ ngày càng phổ biến và hiệu quả hơn.



## KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Từ kết quả nghiên cứu của luận án, chúng tôi rút ra những kết luận và kiến nghị chủ yếu sau:

**1.** Hướng nghiên cứu của đề tài luận án phù hợp với định hướng đổi mới hiện nay của ngành giáo dục về phương pháp dạy học và thiết bị dạy học, nhất là từ khi Bộ GD&ĐT xác định rõ chủ đề của năm học 2008-2009 là “Năm học Công nghệ thông tin”. Những vấn đề mà luận án giải quyết đáp ứng kịp thời những đòi hỏi của thực tế DHLS ở trường THPT trước xu thế chung về sự cần thiết ứng dụng CNTT&TT vào nhà trường, trong đó có PM MS PP mà nhiều GV Lịch sử đã và đang sử dụng. Qua đó, tích cực góp phần đổi mới phương pháp và nâng cao hiệu quả DHLS theo mục tiêu giáo dục, mục tiêu bộ môn đã được xác định.

**2.** Từ kết quả điều tra, khảo sát và thực nghiệm sư phạm ở nhiều trường THPT thuộc một số vùng, miền khác nhau trong toàn quốc, có thể khẳng định rằng việc sử dụng PM MS PP trong DHLS nói chung và BNCKTM nói riêng là khả thi, nhất là xét ở góc độ khả năng tiếp cận và thiết kế bài giảng của GV bộ môn Lịch sử. Mức độ khả thi của các biện pháp mà luận án đề xuất tùy thuộc vào điều kiện cụ thể của từng trường, chủ yếu là về nhận thức, năng lực và các thiết bị kỹ thuật cần thiết trong việc ứng dụng CNTT&TT vào DHLS.

Việc sử dụng PM MS PP trong dạy học BNCKTM là sự lựa chọn phù hợp và có nhiều ưu điểm đối với đặc trưng, yêu cầu của bộ môn LS. Đối với các trường còn khó khăn về điều kiện dạy học, ở những mức độ khác nhau, GV cần có sự lựa chọn và vận dụng linh hoạt các giải pháp mà luận án đã đề cập để giúp HS từng bước được tiếp cận với phương tiện dạy học mới nhằm góp phần nâng cao hiệu quả DHLS.

**3.** Khả năng trình diễn đa phương tiện và tương tác của PM MS PP rất có ý nghĩa trong việc hỗ trợ GV tiến hành bài học LS có tính trực quan cao, sinh động, linh hoạt và hấp dẫn. Các yếu tố này tác động đến nhận thức, thái độ và việc rèn luyện kỹ năng của HS một cách tích cực và góp phần đáng kể trong việc nâng cao hiệu quả bài học LS. Các kết quả khả quan mà chúng tôi đã đạt được trong TNSP ở 11 trường THPT thuộc một số vùng, miền khác nhau đã minh chứng cho những nhận định trên.

Qua TNSP, chúng tôi nhận thấy các kết quả nghiên cứu cũng có thể vận dụng hiệu quả trong bài sơ kết, tổng kết, kiểm tra, đánh giá và hoạt động ngoại khoá LS ở trường THPT.

**4.** Việc xác định quan niệm đúng đắn và nắm vững những yêu cầu cơ bản trong khâu thiết kế và tiến hành BNCKTM có sự hỗ trợ của PM MS PP là cần thiết nhằm đảm bảo hiệu quả của bài học LS.

PM MS PP không chỉ là công cụ trình bày thông tin (presentation tool) như một số GV quan niệm mà còn là công cụ để tổ chức các hoạt động nhận thức (cognitive tool). Việc sử dụng PM MS PP trong DHLS ở trường THPT không chỉ để minh họa kiến thức (càng không phải để trình diễn kỹ thuật) mà chủ yếu là phương tiện để tổ chức, hướng dẫn HS lĩnh hội kiến thức một cách tích cực, chủ động nhằm góp phần nâng cao hiệu quả bài học về cả kiến thức, kỹ năng và thái độ. Sử dụng PM MS PP không thay cho khâu chuẩn bị giáo án truyền thống và càng không thể thay thế vai trò tổ chức, hướng dẫn, điều khiển của GV ở trên lớp.

Do đó, vấn đề mà chúng tôi tập trung nghiên cứu và giải quyết khá cụ thể trong luận án là giúp GV xác định đúng mục tiêu, nội dung, ý tưởng sư phạm, bố cục, quy trình thiết kế, cũng như các yêu cầu sử dụng cơ bản của BGĐT được xây dựng trên PM MS PP.

**5.** Việc chọn lọc kiến thức cơ bản và hình thức thể hiện thông tin phù hợp để đưa vào BGĐT cũng là một yêu cầu quan trọng nhằm đảm bảo tính khoa học, tính sư phạm và tính tư tưởng của bài giảng. Không phải bất kỳ kiến thức LS nào cũng cần được thể hiện trên PM MS PP. Trên cơ sở kết quả thực nghiệm các biện pháp sư phạm mà luận án đề xuất đối với phần LSTG ở lớp 10 (chương trình chuẩn), chúng tôi rút ra những nhận thức chung về các yêu cầu cơ bản của việc thiết kế BGĐT cũng như các biện pháp sư phạm trong dạy học BNCKTM có sự hỗ trợ của PM MS PP, để GV Lịch sử ở trường THPT có thể vận dụng sáng tạo, linh hoạt trong dạy học các khóa trình LS khác ở lớp 10, 11 và 12.

**6.** Trong thực tế DHLS ở trường PT, không ít GV vẫn quan niệm việc sử dụng PM MS PP là công việc của thầy, cô giáo, do đó, trong quá trình lên lớp, HS thường bị đẩy vào vị trí bị động, chủ yếu ngồi nghe và quan sát màn hình để ghi chép bài một cách thụ động. Trong trường hợp tích cực hơn, tuy GV có kết hợp tổ chức cho HS trao đổi, thảo luận hay hoạt động nhóm,... song vẫn chưa chú ý hướng dẫn HS sử dụng PM này như là

một phương tiện học tập. Tùy theo điều kiện dạy học và khả năng của đối tượng HS cụ thể, ở những mức độ yêu cầu khác nhau, GV có thể hướng dẫn cho HS phát huy những kiến thức tin học cơ bản đã được học trong nhà trường để cùng sử dụng phần mềm này trong quá trình thực hiện BNCKTM.

7. Những biểu hiện lạm dụng kỹ thuật hay tuyệt đối hóa vai trò của CNTT&TT trong dạy học nói chung, DHLS nói riêng ở trường PT đều làm hạn chế, thậm chí phản tác dụng giáo dục trong việc đổi mới phương pháp và nâng cao hiệu quả dạy học. Các ứng dụng của PM MS PP là rất đa dạng nhưng không vạn năng và duy nhất. Phương tiện kỹ thuật dạy học dù hiện đại đến đâu, nhưng suy cho cùng, vẫn là sản phẩm trí tuệ của con người và do đó, nó luôn đóng vai trò là phương tiện hỗ trợ, giúp các hoạt động của con người được thuận lợi và hiệu quả hơn. Vì vậy, việc thiết kế và tiến hành BNCKTM có sự hỗ trợ của PM MS PP phải tuân thủ và thực hiện một cách sáng tạo những yêu cầu có tính nguyên tắc về phương pháp DHLS.

Trong những điều kiện khác nhau của nhà trường PT ở nước ta hiện nay, việc kết hợp sử dụng một cách hợp lý các phương tiện kỹ thuật dạy học hiện đại với các phương pháp, phương tiện dạy học truyền thống là sự lựa chọn thích hợp, có tính khả thi và hiệu quả nhằm góp phần đổi mới PPDHLS và phát triển học sinh một cách tích cực, toàn diện cả kiến thức, kỹ năng và tình cảm.

### **8. Một số hướng nghiên cứu phát triển và kiến nghị:**

Ứng dụng CNTT&TT trong DHLS ở trường THPT nước ta là hướng nghiên cứu khá mới, mang tính thời sự và có yêu cầu ngày càng cao. Do đó, trên cơ sở những vấn đề mà luận án đã giải quyết, những công trình nghiên cứu sau này có thể tiếp tục phát triển và tìm hiểu về một số khía cạnh khác như: Sử dụng PM MS PP hỗ trợ hoạt động ngoại khóa hay để xây dựng hệ thống tư liệu điện tử trong DHLS ở trường PT; Thiết kế và sử dụng BGĐT trên các hệ thống mạng giáo dục với các PM khác phù hợp và tương thích với hình thức dạy học này; Ứng dụng CNTT&TT trong kiểm tra, đánh giá kết quả học tập LS,...

Từ quá trình nghiên cứu để thực hiện luận án và học tập kinh nghiệm của một số địa phương, ngoài những giải pháp trước mắt đã được đề cập, chúng tôi đề xuất một vài kiến nghị có tính lâu dài như sau:

*Thứ nhất*, các trường sư phạm cần có kế hoạch bổ sung nội dung giảng dạy những kiến thức căn bản về CNTT&TT sát hợp với đặc trưng, yêu cầu cụ thể của bộ môn đào tạo. Các nội dung này có thể lồng ghép vào học phần tin học căn bản mà hầu hết sinh viên phải học hoặc tổ chức giảng dạy dưới dạng chuyên đề thuộc bộ môn PPDH. Ngoài ra, các cấp quản lý giáo dục cần chủ động kết hợp với các công ty sản xuất PM giáo dục và những GV bộ môn có tâm huyết để biên soạn và phát hành các sản phẩm, tài liệu hướng dẫn về các ứng dụng CNTT&TT phù hợp với đặc trưng từng bộ môn cụ thể.

*Thứ hai*, các Sở GD&ĐT và trường PT cần chủ động hơn trong việc huy động các nguồn nhân, vật lực có thể có để đầu tư trang bị các phương tiện kỹ thuật dạy học hiện đại ( như máy tính, đèn chiếu, các CD-Rom dạy học, hệ thống mạng Internet, phòng học đa chức năng...) và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng năng lực về CNTT&TT cho GV bộ môn bằng nhiều hình thức khác nhau. Hình thức nhà trường tự tổ chức tập huấn nội bộ, định kỳ, theo nhóm các GV cùng bộ môn với sự giúp đỡ của đồng nghiệp có kỹ năng tin học, như một số trường đã thực hiện, là rất thiết thực và hiệu quả.

*Thứ ba*, tùy theo điều kiện cụ thể, các cấp quản lý giáo dục nên tổ chức các cuộc hội thảo khoa học về chủ đề ứng dụng CNTT&TT vào dạy học hay tổ chức các đợt thao giảng có sử dụng CNTT&TT theo từng bộ môn cụ thể. Đây là những cơ hội tốt để GV có điều kiện trao đổi thông tin và học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau. Mặt khác, nhà trường và tổ bộ môn cần có những chủ trương, kế hoạch cụ thể trong việc đề ra những tiêu chí đánh giá hay chế độ khen thưởng GV trên cơ sở xem xét năng lực ứng dụng CNTT&TT vào dạy học nhằm kịp thời động viên, khuyến khích GV trong lĩnh vực chuyên môn nghiệp vụ này.

*Thứ tư*, ở tầm vĩ mô, Bộ GD&ĐT cần quyết tâm triển khai các đề án thực hiện thí điểm mô hình ứng dụng CNTT&TT trong dạy học ở một số trường THPT thuộc các khu vực khác nhau (thành phố, nông thôn, miền núi, đồng bằng, vùng sâu, vùng xa). Dựa trên kết quả đánh giá và rút kinh nghiệm từ các mô hình thí điểm có hiệu quả để chỉ đạo các Sở GD&ĐT thực hiện việc ứng dụng CNTT&TT vào dạy học theo một lộ trình, cách thức hợp lý, sát với thực tế của từng địa phương và có kiểm tra đánh giá nghiêm túc nhằm làm cơ sở cho việc triển khai một cách rộng rãi.